

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55/2022/HSST

Ngày 21/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Ông Lê Văn Hoan.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông **Đặng Văn Út**, Kiểm sát viên

Ngày 21/07/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/HSST ngày 15/6/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXX-HS ngày 05/7/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Văn Hiệp, sinh năm: 1974 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972. Vợ: Hoàng Thị Thu H, sinh năm: 1996, con: có 1 con sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân : Năm 2014 có hành vi cố ý gây thương tích. Công an huyện B xử lý hành chính. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Vũ Văn K**, sinh năm: 1984;

HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Anh P có mặt; bà H, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau: Sáng ngày 29/7/2021, Bùi Văn H sau khi ngủ dậy tại nhà của mẹ mình là bà Nguyễn Thị H thì lên cơn nghiện ma túy, nên H đã lấy điện thoại của bà H liên lạc với anh Nguyễn Văn P với nội dung sẽ chuyển vào tài khoản cho anh P 200.000đ để anh P đưa tiền mặt cho H thì anh P đồng ý. H đi bộ từ nhà bà H đến nhà anh P và lấy được 200.000đ. Tại đây, H mượn xe mô tô của anh P để đi chợ nên anh Phi đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu cam BKS: 29D1-430.53 của anh P đi đến chợ Q, thị trấn T mua bánh ăn hết 10.000đ, rồi H đến khu vực trước cổng Trung tâm y tế huyện B để tìm mua ma túy do H biết ở đây có nhiều người nghiện đến uống thuốc methadol, qua dò hỏi H mua được 180.000đ tiền ma túy của 01 người đàn ông lạ mặt và đã sử dụng hết. Vì không còn tiền tiêu sài, H nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh P đem bán hoặc cầm cố lấy tiền nên H điều khiển xe đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, H đến khu vực đường tàu thị trấn K và ngủ qua đêm tại 01 căn nhà hoang. Tại đây H kiểm tra cốp xe của anh P thì thấy 01 ví da bên trong có giấy tờ tùy thân của anh P và số tiền 1.000.000đ, số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết, còn chiếc ví và giấy tờ tùy thân của anh P, H vứt bỏ tại căn nhà hoang. Sau đó, H mang xe mô tô của anh P đến 01 cửa hàng cầm đồ của 01 người đàn ông tên Vũ Văn K, qua thỏa thuận H bán được xe cho anh K với giá 10.000.000đ. Có được tiền H quay về ngôi nhà hoang ở được khoảng 4-5 ngày thì muốn lên tỉnh Lạng Sơn chơi nên đã đến tìm gặp anh K xin thêm 500.000đ nhưng anh K chỉ đưa cho H 200.000đ. Sau đó,

H đi lên khu vực cửa khẩu Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn chơi và tiêu sài hết số tiền có được từ việc bán xe của anh P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B số 123 ngày 20/9/2021 cho kết quả:

"01 xe mô tô Honda Wave anpha, màu sơn cam, BKS: 29D1-430.53, xe đã qua sử dụng, xe liên doanh: 11.000.000 đồng. Tổng giá trị là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng chẵn)".

Đối với hành vi chiếm đoạt và tiêu sài hết số tiền 1.000.000đ của anh P ở trong cốp xe, Công an huyện B nhận định H đã có hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59 ngày 14/3/2022 bằng hình thức phạt tiền đối với H.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 24 ngày 06/9/2021 để truy tìm chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, màu sơn cam, BKS: 29D1-430.53 là tài sản của anh P nhưng đến nay chưa có thông tin; đối với các vật chứng là 01 chiếc ví da và các giấy tờ tùy thân của anh P, Cơ quan CSĐT đã truy tìm tại căn nhà hoang theo lời khai của H nhưng không tìm thấy.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn P yêu cầu Bùi Văn H phải bồi thường cho anh P giá trị tài sản của chiếc xe mô tô đã bị H chiếm đoạt và số tiền 1.000.000đ để trong cốp xe. Đối với các tài sản là chiếc ví da, đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe, anh P không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự đối với số tài sản này. Số tiền anh P yêu cầu hoàng đã bồi thường cho anh P đầy đủ. Tại phiên tòa anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với H và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào sáng ngày 29/7/2021, H khai mua được 180.000đ tiền ma túy từ 01 người đàn ông tại cổng Trung tâm y tế huyện B, với những thông tin trên Cơ quan CSĐT không thể xác minh được con người cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vũ Văn K là người mua xe mô tô Honda Wave BKS: 29D1-430.53 từ H, anh K không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do H trộm cắp mà có, khi so sánh số

khung, số máy trên xe thấy trùng khớp với giấy đăng ký xe nên anh K đã mua xe từ H với giá 10.000.000đ. Anh K sử dụng chiếc xe để đi lại được khoảng 1-2 tuần, thì do có 01 người đàn ông có nhu cầu mua chiếc xe trên nên anh K đã bán lại với giá 10.000.000đ, từ đó đến nay anh K không biết chiếc xe ở đâu. Hiện anh K đang chấp hành án về tội Đánh bạc tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang. Từ những căn cứ trên thấy hành vi của anh K không vi phạm pháp luật nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 03/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo b, Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Nguyễn Văn P trình bày đã nhận số tiền bồi thường của H và không có yêu cầu gì, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo H và bị hại P. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng lòng tin, sự tín nhiệm của bị hại, trong ngày 29/7/2021 tại thôn L, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội, Bùi Văn H đã mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn P sau đó chiếm đoạt chiếc xe mô tô này và mang đi bán cho anh Vũ Văn K để lấy tiền tiêu sài cá nhân với giá trị tài sản của chiếc xe mô tô là 11.000.000đ. Do vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Bùi Văn H thực hiện ngày 29/7/2021 đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự .

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Bùi Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo Hoàng đã thực hiện để giáo dục riêng và làm bài học cảnh tỉnh chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo Bùi Văn H phạm tội lần đầu, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy bị cáo Bùi Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn H có nhân thân xấu, ngày 25/9/2014 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Qua phân tích và nhận định như trên, trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần cách ly các bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...*”. HĐXX xét thấy hiện bị cáo H không có công việc hay thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29D1-430.53 của anh Nguyễn Văn P, sau khi H chiếm đoạt được đã mang đi bán cho Vũ Văn K với giá 10.000.000đ sau đó anh K đã bán cho người khác không rõ tên tuổi địa chỉ nên hiện nay không thu hồi được. H chiếm đoạt số tiền 1000.000đ để trong cốp xe của anh P và đã tiêu sài cá nhân hết. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Nguyễn Văn P trình bày đã nhận số tiền bồi thường của H và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi chiếm đoạt và tiêu sài hết số tiền 1.000.000đ của anh P ở trong cốp xe, Công an huyện B nhận định H đã có hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59 ngày 14/3/2022 bằng hình thức phạt tiền đối với H.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào sáng ngày 29/7/2021, H khai mua được 180.000đ tiền ma túy từ 01 người đàn ông tại cổng Trung tâm y tế huyện B, với những thông tin trên Cơ quan CSĐT không thể xác minh được con người cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý. HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Vũ Văn K là người mua xe mô tô Honda Wave BKS: 29D1-430.53 từ H, anh K không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do H trộm cắp mà có, khi so sánh số

khung, số máy trên xe thấy trùng khớp với giấy đăng ký xe nên anh K đã mua xe từ H với giá 10.000.000đ. Anh K sử dụng chiếc xe để đi lại được khoảng 1-2 tuần, thì do có 01 người đàn ông có nhu cầu mua chiếc xe trên nên anh K đã bán lại với giá 10.000.000đ, từ đó đến nay anh K không biết chiếc xe ở đâu. Hiện anh K đang chấp hành án về tội Đánh bạc tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang. Từ những căn cứ trên thấy hành vi của anh K không vi phạm pháp luật nên không đề cập xử lý. HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo: **Bùi Văn H** phạm tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**.

2. Áp dụng : Điểm b, Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H : **10 (Mười)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự : Đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

4. Về Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS

Bị cáo Bùi Văn H, anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi

cư trú theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Trung Thành

